

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của BLTTDS.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 22/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P.

Địa chỉ: 45 L, phường B, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Trung C, ông Hoàng Thế A- Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ liên hệ: Lô 06-07 P, phường Đ, TP. T.

(Theo giấy ủy quyền số 48/2016 ngày 02/11/2016, giấy ủy quyền lại số 09 ngày 10/4/2019 của PGĐ T).

Bị đơn: 1. Anh Nguyễn Văn T - SN 1975

2. Chị Lê Thị H - SN 1977.

Cùng địa chỉ: Thôn 10, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên đương sự thống nhất, tính đến ngày 11/7/2019, anh Nguyễn Văn T, chị Lê Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP P số tiền là: 288.760.249đ (Trong đó nợ gốc 223.833.358đ, nợ lãi 64.926.891đ) từ 02 hợp đồng tín dụng gồm:

-Hợp đồng tín dụng số 427A/2016/HĐTD-CN ngày 30/11/2016 thì anh T, chị H còn nợ Ngân hàng TMCP P số tiền là: 62.421.551đ (trong đó nợ gốc 50.233.358đ, nợ lãi 12.188.193đ).

- Hợp đồng tín dụng số 427B/2016/HĐTD-CN ngày 30/11/2016 anh T, chị H còn nợ Ngân hàng TMCP P là 226.338.698đ (trong đó nợ gốc là 173.600.000đ, nợ lãi là 52.738.698đ).

Các bên đương sự thỏa thuận anh T, chị H còn nợ Ngân hàng TMCP P với tổng số tiền của 02 hợp đồng tín dụng là: 288.760.249đ.

Anh T, chị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền là 288.760.249đ. Cụ thể chia làm 03 kỳ như sau:

- Kỳ 1: Ngày 20/8/2019 trả 50.000.000đ tiền gốc
- Kỳ 2: Ngày 20/9/2019 trả 50.000.000đ tiền gốc.
- Kỳ 3: Ngày 20/10/2019 trả 188.760.249đ (Trong đó nợ gốc 123.833.358đ, nợ lãi 64.926.891đ) + lãi phát sinh trên nợ gốc kể từ ngày 12/7/2019. Theo hợp đồng tín dụng số 427A/2016/HĐTD-CN ngày 30/11/2016 và Hợp đồng tín dụng số 427B/2016/HĐTD-CN ngày 30/11/2016.

Kể từ ngày tiếp theo ngày hòa giải (12/7/2019), anh T, chị H còn tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Nếu anh T, chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận ở trên thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương kê biên phát mãi toàn bộ tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số c CE 658173, sổ vào sổ cấp GCN:CH- 01029 do UBND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/10/2016 mang tên ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H, tại thửa đất số 567-1, tờ bản đồ số 4, diện tích 142m² đất. Địa chỉ thửa đất: xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 427/2016/BĐ ngày 30/11/2016.

- **Về án phí:** Anh T, chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.219.000đ.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí 7.080.644đ đã nộp theo biên lai thu số 1568 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân :

- VKSND H.Quảng Xương
- Các đ-ơng sự.
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý